

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án 14/2020/HSST
Ngày 06/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Mã Siêu và ông Trần Văn Hiếu.

Thư ký phiên Tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa: Bà Nguyễn Việt Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2020/HSST ngày 14 tháng 02 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXX-HSST ngày 02 tháng 3 năm 2020, quyết định hoãn phiên Tòa số 01/2020 ngày 13/3/2020, quyết định hoãn phiên Tòa số 02/2020 ngày 10/4/2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T, sinh ngày: 08/10/1978. Nơi cư trú: Thôn ĐC, xã NC, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 09/12.

Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch V Nam. Con ông: Trần Ngọc L và bà Bùi Thị T.

Nhân thân: Ngày 15/01/2011, bị cáo bị Công an huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính (Phạt tiền 2.000.000 đồng) về hành vi đánh bạc.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/12/2019 đến ngày 11/12/2019, sau đó chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

2. Bùi Đức H, sinh ngày: 05/8/1982. Nơi cư trú: Thôn ChC, xã NC, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. trình độ văn hóa 09/12. Dân tộc: kinh. Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Con ông Bùi Đức Ch và bà PHm Thị H. Vợ: Phan Thị Ng.

Nhân thân: Ngày 15/10/2009, ngày 15/01/2011 bị Công an huyện Tiền Hải xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi đánh bạc.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Bản án số 31/2017/HSST ngày 06/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải xử phạt H 01 năm tù về tội Đánh bạc, bị cáo chấp hành xong hình pHT tù ngày 21/11/2017, chấp hành xong hình pHT bổ sung và án phí ngày 11/9/2017.

- Bản án số 62/2018/HSST ngày 10/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải xử pHT H 01 năm cải tạo không giam giữ về tội: Đánh bạc. Bị cáo chấp hành xong hình pHT cải tạo không giam giữ ngày 23/10/2019.

Do bản án số 62/2018/HSST đã lấy tiền án về tội Đánh bạc tại bản án số 31/2017/HSST ngày 06/6/2017 làm cấu thành cơ bản, không xác định là tái pHTm hoặc tái phạm nguy hiểm nên lần pHTm tội này của bị cáo Thộc trường hợp tái pHTm.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/12/2019 đến ngày 11/12/2019, sau đó chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

3. Ngô Văn H, sinh ngày: 27/7/1983. Nơi cư trú: Thôn ĐC, xã NC, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Văn hóa: 09/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Con ông Ngô Văn V và bà Tô Thị Đ. Vợ: Trần Thị Th. Nhân thân: Tốt. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/12/2019 đến ngày 11/12/2019, được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên Tòa.

4. Lê Văn H, sinh ngày: 15/9/1988. Nơi cư trú: Thôn ĐC, xã NC, huyện Tiền hải, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Văn hóa 09/12. Con ông Lê Văn H và bà Lê Thị L. Nhân thân: Tốt. Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/12/2019 đến ngày 11/12/2019, được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên Tòa.

5. Trần Minh Ch, sinh ngày: 04/7/1989. Nơi cư trú: Thôn ĐC, xã NC, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Văn hóa: 09/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo : Không. Con ông Trần Xuân B và bà Trần Thị Th.

Nhân thân: Tốt. Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/12/2019 đến ngày 11/12/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên Tòa.

6. Bùi Văn V, sinh ngày: 14/9/1989. Nơi cư trú: Thôn ChC, xã NC, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Văn hóa: 12/12. Con ông Bùi Hữu Đ và bà Nguyễn Thị H. Vợ: Đoàn Thị Ph.

Nhân thân: Tốt. Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/12/2019 đến ngày 11/12/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên Tòa.

7. Lê Th D, sinh ngày: 20/10/1989. Nơi cư trú: Thôn ChC, xã NC, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Văn hóa: 08/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Bố: Không xác định, con bà Phan Thị S. Vợ: Bùi Thị Th.

Nhân thân: Tốt. Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/12/2019 đến ngày 11/12/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên Tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ Liên quan: Anh Doãn Duy Đ, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn ĐC, xã NC, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.

- Ông Bùi Đức Ch, sinh năm: 1951. Nơi cư trú: Thôn ChC, xã NC, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.

- Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Thôn ĐC, xã NC, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.

(Anh Đ, ông Ch, chị L đều có mặt tại phiên Tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h30' ngày 02/12/2019, Trần Văn T đang ở nhà tại thôn ĐC, xã NC, huyện Tiên Hải thì có Lê Văn H, Ngô Văn H và Bùi Đức H đến nhà T chơi. Ngồi uống nước, nói chuyện được khoảng 15 phút thì các đối tượng rủ nhau chơi đánh bạc sát pHt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh Lg, dùng bộ bài 52 cây chia mỗi người 03 cây bài, với quy ước tiền đặt cửa mỗi ván là 20.000 đồng (tiền gà), mức tổ thấp nhất là 20.000 đồng, mức tổ cao nhất là 100.000 đồng, ai thắng được ăn cả số tiền đặt cửa và tiền tổ thêm của ván bài. T lấy chiếc chiếu cói trải tại gian phòng ngủ của nhà T và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây có sẵn tại nhà để các đối tượng ngồi đánh bạc. Đến khoảng 11h30 cùng ngày thì lần lượt có thêm Bùi Văn V, Trần Minh Ch và Lê Th D đến tham gia chơi đánh bạc cùng các đối tượng ban đầu. Do có thêm người vào chơi đánh bạc nên các

đối tượng cùng thống nhất tăng mức tiền đặt cửa mỗi ván lên 100.000 đồng, mức tổ cao nhất không quá 200.000 đồng. Các đối tượng chơi đánh bạc đến khoảng 12h00 thì lần lượt nghỉ ăn trưa, lúc này có thêm Doãn Duy Đ cũng đến nhà T chơi và ăn cơm cùng mọi người. Sau khi ăn xong, các đối tượng quay lại gian phòng ngủ của nhà T để tiếp tục chơi đánh bạc, riêng Doãn Duy Đ không tham gia đánh bạc mà chỉ nằm trên giường xem. Đến khoảng 15h00' cùng ngày, trong lúc các đối tượng đang đánh bạc sát pHt nhau bằng tiền thì bị Công an huyện Tiền Hải phát hiện, bắt quả tang, do hoảng sợ nên Doãn Duy Đ đã rút số tiền 3.000.000 đồng Đ vay của chị Nguyễn Thị L (là vợ của Trần Văn T) với mục đích để đóng tiền học phí cho con gái xuống chiếu bạc. Cơ quan Công an đã kiểm đếm công khai và Th giữ, quản L trên chiếu bạc số tiền 10.380.000 đồng, 01 chiếc chiếu cói và 01 bộ bài lơ khơ 52 cây.

Ngoài ra, Công an huyện Tiền Hải còn Th giữ, quản L của các đối tượng tham gia đánh bạc tổng số tiền 9.800.000 đồng (trong đó số tiền các đối tượng khai sử dụng vào mục đích đánh bạc là 3.110.000 đồng), tám chiếc điện thoại di động và sáu xe mô tô. Trong đó quản L của: Trần Văn T một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5 và một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát: 17M8 -9944, Bùi Đức H một điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, một xe mô tô nhãn hiệu Taurus, biển kiểm soát: 17M8 - 5670 và số tiền 380.000 đồng, Trần Minh Ch một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A7 và số tiền 5.230.000 đồng; Bùi Văn V một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S10 và một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát: 17B1-870.39, Lê Văn H 01 điện thoại di động Red by Xiaomi và một xe máy nhãn hiệu Nouvo LX, biển kiểm soát: 17B1-864.89, Ngô Văn H một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus và một xe máy nhãn hiệu Hayate, biển kiểm soát: 17B1-873.74, Lê Th D một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, một xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát: 17L2-7870 và số tiền 4.190.000 đồng. Công an huyện Tiền Hải đã lập biên bản quản L đồ vật, tài liệu đồng thời đưa các đối tượng về trụ sở Ủy ban nhân dân xã NC để làm việc.

Quá trình điều tra đã xác định tổng số tiền Trần Văn T, Bùi Đức H, Ngô Văn H, Lê Văn H, Trần Minh Ch, Bùi Văn V và Lê Th D sử dụng vào việc đánh bạc là 10.490.000 đồng. Trong đó số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc Th trên chiếu là 7.380.000 đồng, số tiền Th giữ quản L trên người các bị can sử dụng vào mục đích đánh bạc là 3.110.000 đồng. Cụ thể như sau:

- Trần Văn T có 2.400.000 đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc. Quá trình chơi có được, có Tha, khi Công an huyện bắt quả tang T để hết tiền xuống chiếu bạc.

- Bùi Đức H mang theo 980.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, quá trình chơi có được, có Tha, khi H không chơi đánh bạc nữa thì H đang bị Tha 600.000 đồng, còn lại 380.000 đồng H để trong ví.

- Ngô Văn H mang theo 500.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi H bị Tha hết tiền nên có đòi nợ Trần Minh Ch số tiền 500.000 đồng Ch vay của H từ trước để sử dụng vào việc đánh bạc, quá trình chơi không rõ thắng Tha.

- Lê Văn H mang theo 600.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, khi Công an vào bắt quả tang thì H đang bị Tha, còn lại 300.000 đồng H để xuống chiếu bạc.

- Trần Minh Ch khai mang theo 5.430.000 đồng, sử dụng 2.930.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi Ch mới bỏ ra 200.000 đồng để đánh bạc và đang thắng nên có trả cho H 500.000 đồng là tiền Ch nợ H từ trước, còn lại 2.500.000 đồng là tiền để đóng phùng, Ch không sử dụng vào việc đánh bạc.

- Bùi Văn V mang theo 2.000.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, quá trình chơi có được có Tha, khi Công an vào bắt quả tang, V vút hết tiền xuống chiếu nên không rõ được Tha cụ thể như thế nào.

- Lê Th D mang theo 4.690.000 đồng, chỉ sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, còn lại 4.190.000 đồng D để trong người không sử dụng vào việc đánh bạc.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKSTH ngày 14/02/2020 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Trần Văn T, Bùi Đức H, Ngô Văn H, Lê Văn H, Trần Minh Ch, Bùi Văn V và Lê Th D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên Tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Trần Văn T, Bùi Đức H, Ngô Văn H, Lê Văn H, Trần Minh Ch, Bùi Văn V, và Lê Th D theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Bùi Đức H, Ngô Văn H, Lê Văn H, Trần Minh Ch, Bùi Văn V và Lê Th D phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng: khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 17, điều 58, điều 50, điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 07 tháng đến 09 tháng tù.

- Áp dụng: khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 17, điều 58, điều 50, điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Đức H từ 07 tháng đến 09 tháng tù.

- Áp dụng: khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 17, điều 58, điều 36 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Minh Ch từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ (Được trừ đi 9 ngày tạm giữ x

3 = 27 ngày), bị cáo còn phải chấp hành từ 11 tháng 03 ngày đến 14 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập 300.000 đồng /tháng.

- Áp dụng: khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51, điều 17, điều 58, điều 36 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn V từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ (Được trừ đi 9 ngày tạm giữ x 3 = 27 ngày), bị cáo còn phải chấp hành từ 11 tháng 03 ngày đến 14 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập 300.000 đồng /tháng.

- Áp dụng: khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 17, điều 58, điều 36 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Văn H từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ (Được trừ đi 9 ngày tạm giữ x 3 = 27 ngày), bị cáo còn phải chấp hành từ 08 tháng 03 ngày đến 11 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập 300.000 đồng /tháng.

- Áp dụng: khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 17, điều 58, điều 35 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng: khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51, điều 17, điều 58, điều 35 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Th D từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bảy bị cáo và ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, các bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Các bị cáo, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không khiếu nại hay có ý kiến gì nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên Tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được Th thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải lập hồi 15h10' ngày 02/12/2019 tại Ủy ban nhân dân xã NC, huyện Tiền Hải. Các biên bản tạm giữ đồ vật do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải lập cùng ngày 02/12/2019 tại nhà của Trần Văn T ở thôn ĐC, xã NC, huyện Tiền Hải và lời khai của những người có quyền

lợi và nghĩa vụ L quan là anh Doãn Duy Đ và lời khai của người làm chứng chị Nguyễn Thị L.

Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10h30' ngày 02/12/2019, Trần Văn T, Bùi Đức H, Ngô Văn H, Lê Văn H, Trần Minh Ch, Bùi Văn V và Lê Th D đã rủ nhau chơi đánh bạc dưới hình thức chơi Lg tại nhà của Trần Văn T ở thôn ĐC, xã NC, huyện Tiền Hải, đặt cửa thấp nhất 100.000 đồng, cao nhất 200.000 đồng. Đến khoảng 15h10' cùng ngày thì bị Công an huyện Tiền Hải phát hiện bắt quả tang, thu tại chiếu bạc 01 chiếu cỏi, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây cùng số tiền 10.380.000 đồng (trong đó số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 7.380.000 đồng). Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ 3.110.000 đồng là tiền trên người các đối tượng được sử dụng với mục đích để đánh bạc và một số vật chứng khác. Tổng số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 10.490.000 đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn nhưng cũng cần đánh giá vai trò, mức độ phạm tội của mỗi bị cáo để lên mức án đối với từng bị cáo cho phù hợp, hành vi của các bị cáo đã thỏa Thận được Tha bằng tiền để đánh bạc.

Đối với bị cáo Trần Văn T, bị cáo Bùi Đức H trong vụ án này tham gia đánh bạc bị cáo T đã dùng số tiền vào việc đánh Lg là 2.400.000 đồng và dùng địa điểm là nhà của bị cáo để trực tiếp cùng các bị cáo khác đánh bạc. Đối với bị cáo H thì thấy bị cáo dùng 980.000 đồng đánh Lg. Quá trình đánh Lg Tho, H là người đánh từ đầu đến khi cơ quan điều tra Công an huyện Tiền Hải bắt quả tang. Do đó vai trò của bị cáo T, bị cáo H xếp ngang nhau và xếp thứ nhất trong vụ án. Bị cáo T có tiền sự, bị cáo H có nhân thân xấu và có tiền án, do đó phải cách ly xã hội một thời gian.

Đối với bị cáo Ch, bị cáo V các bị cáo đều tham gia đánh bạc, tuy nhiên số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là khác nhau, bị cáo Ch dùng vào việc đánh bạc 2.930.000 đồng, bị cáo V dùng vào việc đánh bạc 2.000.000 đồng. Do đó vai trò của bị cáo Ch, bị cáo V xếp Ngng nhau và xếp thứ hai trong vụ án. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử áp dụng điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt cho cả hai bị cáo mức án cải tạo không giam giữ và khấu trừ thu nhập của hai bị cáo trong thời gian hai bị cáo chấp hành hình pHT cải tạo không giam giữ là phù hợp với quy định của pháp luật, do cả hai bị cáo đều đã bị tạm giữ, tạm giam nên được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ, cứ một ngày tạm giữ, tạm giam bằng ba ngày cải tạo không giam giữ. Hai bị cáo Ch,V là lao động phổ thông nên Hội đồng xét xử khấu trừ thu nhập đối với hai bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ 300.000 đồng/ 01 tháng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo H dùng vào việc đánh bạc 1.000.000 đồng nên vai trò của bị cáo H xếp thứ ba trong vụ án, bị cáo H có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử áp dụng điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt cho bị cáo mức án cải tạo không giam giữ và khấu trừ Th nhập của bị cáo trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp với quy định của pháp luật. Do bị cáo đều đã bị tạm giữ, tạm giam nên được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ, cứ một ngày tạm giữ, tạm giam bằng ba ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo H là lao động phổ thông nên Hội đồng xét xử khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ 300.000 đồng/ 01 tháng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Lê Văn H, Lê Th D thì thấy: Bị cáo D dùng số tiền 500.000 đồng vào việc đánh bạc, bị cáo H dùng 600.000 đồng vào việc đánh bạc do đó vai trò của các bị cáo D, H xếp thứ tư trong vụ án. Bị cáo D, H có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử áp dụng điều 35 Bộ luật hình sự pHT tiền đối với bị cáo D, H là phù hợp với tính chất mức độ và hành vi pHM tội do bị cáo gây ra. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: **Tội Đánh bạc:**

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được Tha bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....
3. Người pHM tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo T, H, H, Ch, V và D không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo H bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo T, H, H, H, Ch, V và D được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo H, H, V, D phạm tội lần đầu và Thộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, các bị cáo H, T có bố đẻ là người có công với Cách mạng đang được hưởng chế độ thương binh và chất độc màu da cam. Bị cáo H, H, Ch có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên các bị cáo H, T, H, H, Ch được áp dụng thêm khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Vì vậy cần giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của Nhà nước ta.

[4]. *Về hình phạtt bổ sung*: Các bị cáo T, H có H cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Đối với bị cáo H, Ch, V đã khấu trừ thu nhập nên không phạt bổ sung đối với các bị cáo. Đối với bị cáo H và D đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. *Về xử Lý vật chứng*: Cơ quan điều tra đã thu giữ của các bị cáo 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, 01 chiếc cối là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch Th tiêu hủy.

Đối với khoản tiền 10.490.000 đồng cơ quan điều tra thu trên chiếu bạc và Th trên người các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với khoản tiền 2.500.000 đồng cơ quan điều tra Th giữ của bị cáo Ch đây là khoản tiền của bị cáo không dùng vào việc đánh bạc nên cần tuyên trả cho bị cáo Ch là phù hợp.

Đối với khoản tiền 4.190.000 đồng cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo D đây là khoản tiền của bị cáo không dùng vào việc đánh bạc nên cần tuyên trả cho bị cáo D là phù hợp.

Đối với khoản tiền 3.000.000 đồng cơ quan điều tra thu giữ của anh Đ đây là khoản tiền không dùng vào việc đánh bạc nên cần tuyên trả cho anh Đ là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại Sam Sung J5, một xe mô tô Yamahasirius biển kiểm soát 17M8 - 9944 cơ quan điều tra đã Th giữ của bị cáo Trần Văn T không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận cơ quan điều tra trả cho bị cáo T là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo màu xanh, cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Bùi Đức H không liên quan đến việc pHm tội nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận cơ quan điều tra trả cho bị cáo H là phù hợp.

Đối với một xe mô tô nhãn hiệu Taurius biển kiểm soát 17 M8 -5670 bị cáo H mượn của ông Bùi Đức Ch là bố đẻ bị cáo. Ông Ch không biết H mượn xe vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận cơ quan điều tra trả lại ông Ch chiếc xe trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung Galaxy S10 và một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 17B1 - 870.39, cơ quan điều tra đã Th giữ của bị cáo Ch không liên quan đến việc pHm tội nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận cơ quan điều tra trả cho bị cáo là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Red by Xiaomy và một xe máy nhãn hiệu Nouvo LX biển kiểm soát 17B1 - 864 .89, cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo

H không L quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận cơ quan điều tra trả cho bị cáo là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 plus và một xe máy nhãn hiệu Hayate biển kiểm soát 17B1 - 873.74, cơ quan điều tra đã Th giữ của bị cáo Ngô Văn H không L quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận cơ quan điều tra trả cho bị cáo là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 và một xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển kiểm soát 17 L2 - 7870, cơ quan điều tra đã Th giữ của bị cáo Lê Th D không L quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận cơ quan điều tra trả cho bị cáo là phù hợp.

[6]. *Các vấn đề khác trong vụ án:* Trong vụ án này có Đoàn Duy Đ và Nguyễn Thị L (vợ của Trần Văn T) là người có mặt tại nhà của Trần Văn T vào thời điểm cơ quan điều tra phát hiện, bắt quả tang 07 đối tượng đang có hành vi đánh bạc. Tuy nhiên kết quả điều tra xác định anh Đ không tham gia đánh bạc, không rủ rê, xúi giục hay giúp sức cho các đối tượng đánh bạc, chị Nguyễn Thị L không biết việc các bị cáo đến nhà chị để đánh bạc (do lúc đó chị không có nhà), cũng không tham gia đánh bạc, không được hưởng lợi gì từ việc các đối tượng đánh bạc tại nhà của chị nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự cũng như hành chính đối với chị L, anh Đ là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. *Về án phí:* Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[8]. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội D: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Bùi Đức H, Trần Minh Ch, Bùi Văn V, Ngô Văn H, Lê Văn H, Lê Th D phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 17 điều 58, điều 50, điều 38 Bộ luật hình sự cho bị cáo Trần Văn T.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2019.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 17, điều 38, điều 50, điều 58 Bộ luật hình sự cho bị cáo Bùi Đức H.

Xử phạt bị cáo Bùi Đức H 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2019.

- Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 17, điều 58, điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo Trần Minh Ch.

Xử phạt bị cáo Trần Minh Ch 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 9 ngày tạm giữ bằng 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn phải chấp hành hình phạt là 14 (Mười bốn) tháng 03 (Ba) ngày, thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình ấn định thời gian người chấp hành án có mặt tại Ủy ban nhân dân xã NC, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Khấu trừ Thu nhập trong thời gian bị cáo Ch chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 4.230.000 đồng (Bốn triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước. Giao bị cáo Trần Minh Ch cho Ủy ban nhân dân xã NC, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trong trường hợp bị cáo Ch thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 100 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

- Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51, điều 17, điều 58, điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo Bùi Văn V.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn V 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 9 ngày tạm giữ bằng 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn phải chấp hành hình phạt là 14 (Mười bốn) tháng 03 (Ba) ngày, thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình ấn định thời gian người chấp hành án có mặt tại Ủy ban nhân dân xã NC, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Khấu trừ Thu nhập trong thời gian bị cáo V chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 4.230.000 đồng (Bốn triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước. Giao bị cáo Bùi Văn V cho Ủy ban nhân dân xã NC, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trong trường hợp bị cáo V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 100 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

- Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 17, điều 58, điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo Ngô Văn H.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn H 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 9 ngày tạm giữ bằng 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn phải chấp hành hình phạt là 11 (Mười một) tháng 03 (Ba) ngày, thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình ấn định thời gian người chấp hành án có mặt tại Ủy ban nhân dân xã NC, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Khấu trừ Thu nhập trong thời gian bị cáo H chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 3.330.000 đồng (Ba triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước. Giao bị cáo Ngô Văn H cho Ủy ban nhân dân xã NC,

huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trong trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 100 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

- Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 17, điều 58, điều 35 Bộ luật hình sự cho bị cáo Lê Văn H.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51, điều 17, điều 58, điều 35 Bộ luật hình sự cho bị cáo Lê Th D.

Xử phạt bị cáo Lê Th D 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch Thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, 01 chiếu cói.

Tịch Thu, sung quỹ Nhà nước 10.490.000 đồng (Mười triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng) trên chiếu bạc và trên người các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

Trả lại bị cáo Trần Minh Ch 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Trả lại bị cáo Lê Th D 4.190.000 đồng (Bốn triệu một trăm chín mươi nghìn đồng).

Trả lại anh Doãn Duy Đ, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn ĐC, xã NC, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

(Toàn bộ số vật chứng trên Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình có đặc điểm mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/02/2020).

Chấp nhận cơ quan điều tra Công an huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình trả lại bị cáo Trần Văn T 01 điện thoại Sam Sung J5, một xe mô tô Yamahasirius biển kiểm soát 17 M8 - 9944.

Trả bị cáo Bùi Đức H 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo màu xanh.

Trả ông Bùi Đức Ch một xe mô tô nhãn hiệu Taurius biển kiểm soát 17 M8 - 5670.

Trả bị cáo Ch 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung Galaxy S10 và một xe mô tô nhãn hiệu Hon da Wave RSX biển kiểm soát 17B1 - 870.39.

Trả bị cáo H 01 điện thoại nhãn hiệu Red by Xiaomy và một xe máy nhãn hiệu Nouvo LX biển kiểm soát 17B1 - 864.89.

Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 plus và một xe máy nhãn hiệu Hayate biển kiểm soát 17B1 - 873.74.

Trả bị cáo Lê Th D 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 và một xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển kiểm soát 17L2 - 7870.

4. Về án phí: Áp dụng điều 23 nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Trần Văn T, Bùi Đức H, Ngô Văn H, Lê Văn H, Trần Minh Ch, Bùi Văn V, Lê Th D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Trần Văn T, Bùi Đức H, Ngô Văn H, Lê Văn H, Trần Minh Ch, Bùi Văn V, Lê Th D, ông Bùi Đức Ch, anh Doãn Duy Đ biết có quyền kháng cáo trong thời Hn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 06/5/2020.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.
- VKSND, huyện Tiền Hải.
- Công an, huyện Tiền Hải.
- THA, huyện Tiền Hải.
- UBND xã NC huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh